

**Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v: “Tranh chấp dân sự
về đòi lại tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Hơn
2. Ông Lê Ngọc Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Minh Đ, sinh năm 1947. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị Hiền T – sinh năm 1981. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Hiệp Thuận, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Bà Lưu Thị Đ – sinh năm 1947. Có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
 - + Ông Ngô Hữu L – sinh năm 1979. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Hiệp Thuận, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn ông Ngô Minh Đ trình bày:**

Ngày 06/5/2022, ông Ngô Minh Đ có nhờ bà Phùng Thị Hiền T làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất của vợ chồng ông. Trên đất của vợ chồng ông Đ có cho hai người con ông và đã xây nhà ở, nên ông Đ muốn nhờ bà T tách thửa để cho đất các con. Số tiền hai bên thỏa thuận với giá 240.000.000 đồng, bà T có nhận của vợ chồng ông Đ số tiền 70.000.000 đồng (trong đó có tiền của vợ chồng ông là 30.000.000 đồng, mượn của con gái tên Ngô Thị Minh T số tiền 20.000.000 đồng, mượn của con trai tên Ngô Minh T 20.000.000 đồng) và hứa sẽ hoàn tất giấy tờ trong vòng 06 tháng, còn lại số tiền 170.000.000 đồng ông Đ sẽ thanh toán cho bà T khi nào ra sổ đỏ. Bà T đã nhận số tiền 70.000.000 đồng có ký và ghi họ tên vào giấy nhận tiền.

Hiện nay đã quá thời hạn, nhưng bà T vẫn không cung cấp giấy tờ gì về việc tách thửa đối với diện tích đất và cũng không trả lại tiền cho ông Đ. Bà T đã giao trả lại cho ông Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đ có đòi bà T để yêu cầu bà trả lại tiền, nhưng bà T cứ hẹn nhiều lần mà không trả. Nay ông Đ yêu cầu bà Phùng Thị Hiền T phải trả số tiền 70.000.000 đồng cho vợ chồng ông.

Tại phiên tòa, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu.

*** Bị đơn: Bà Phùng Thị Hiền T trình bày:**

Bà T thừa nhận giữa bà và ông Đ có thỏa thuận bà T sẽ làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất của vợ chồng ông Đ thành 03 cuốn sổ đỏ với giá 240.000.000 đồng. Bà T đã nhận trước của ông Đ số tiền 70.000.000 đồng, có ký tên và ghi họ tên vào giấy nhận tiền ngày 06/5/2022. Số tiền 70.000.000 đồng bà T nhận của ông Đ bà đưa cho một người khác để họ làm giấy tờ cho ông Đ. Nhưng do hồ sơ của ông Đ có trục trặc là do trên đất có 03 căn nhà xây (nhà vợ chồng ông Đ, 02 nhà còn lại con ông Đ xây dựng) thì rất khó làm giấy tờ tách thửa, diện tích đất là đất lúa nên nếu chuyển thổ cư thì phải đập phá nhà trả lại hiện trạng đất ban đầu thì lúc này mới làm giấy tờ được. Bà T có giải thích mà phía nhà ông Đ không đồng ý, nên bà đã trả lại giấy tờ sổ đỏ cho ông Đ. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà T tự chịu trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền 70.000.000 đồng. Bà T không sử dụng số tiền 70.000.000 đồng của ông Đ đưa vào việc chung của vợ chồng bà. Bà xin ông Đ rút đơn khởi kiện do hiện nay bà khó khăn nên xin cam kết sẽ trả dần cho ông Đ.

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt không lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Lưu Thị Đ trình bày:

Bà Lưu Thị Đ là vợ của ông Ngô Minh Đ, số tiền 70.000.000 đồng mà ông Đ đưa cho bà T là trong đó có tiền của vợ chồng bà là 30.000.000 đồng, mượn của con gái tên Ngô Thị Minh T số tiền 20.000.000 đồng, mượn của con trai tên Ngô Minh T 20.000.000 đồng. Việc vay tiền do vợ chồng bà tự chịu trách nhiệm trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 70.000.000 đồng mà bà T nhận làm thủ tục tách thửa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà. Bà Đ thống nhất với yêu cầu của ông Đ, bà T phải trả cho vợ chồng bà số tiền

70.000.000 đồng là đúng. Do hiện nay bà già yếu đi lại khó khăn nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Ngô Hữu L trình bày:

Ông Ngô Hữu L là chồng bà Phùng Thị Hiền T. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa, ông L vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phùng Thị Hiền T phải trả cho ông Ngô Minh Đ và bà Lưu Thị Đ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của ông Ngô Minh Đ yêu cầu bà Phùng Thị Hiền T phải trả lại cho ông Đ số tiền 70.000.000 đồng mà bà T đã nhận của ông Đ để làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất của vợ chồng ông Đ, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự đòi lại tài sản, phía bị đơn có địa chỉ tại thôn Hiệp Thuận, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hữu L Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Bà Lưu Thị Đ có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông L, bà Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hai bên để hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, cụ thể: Ngày 03/3/2023, bà T có hứa với ông Đ do hiện nay bà T khó khăn về kinh tế nên xin ông Đ rút yêu cầu khởi kiện và xin cho trả dần đến ngày

18/4/2023 bà T trả tiền cho ông Đ 30.000.000 đồng. Sau đó, đến cuối tháng 03 âm lịch sẽ trả số tiền còn lại là 40.000.000 đồng và ông Đ đã đồng ý. Nhưng khi đến hạn bà T không trả, ông Đ có liên hệ với bà T nhưng không được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Phùng Thị Hiền T trả lại số tiền 70.000.000 đồng. Căn cứ giấy nhận tiền ngày 06.5.2022 (bản chính) do phía nguyên đơn cung cấp thể hiện việc bà T có nhận số tiền 70.000.000 đồng từ ông Đ và hứa sẽ hoàn tất giấy tờ trong vòng 06 tháng, còn lại số tiền 170.000.000 đồng ông Đ sẽ thanh toán cho bà T khi nào ra sổ đỏ, giấy nhận tiền có chữ ký và chữ viết của bà T. Quá trình giải quyết, bà T thừa nhận có nhận số tiền 70.000.000 đồng do ông Đ đưa để làm sổ đỏ và đồng ý trả số tiền 70.000.000 đồng cho ông Đ.

Xét về thời hạn thỏa thuận của hai bên mà bà T đã nhận làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất cho ông Đ từ ngày 06.5.2022 với thời hạn là 06 tháng, nhưng đến nay đã quá thời hạn, bà T đã thông báo cho nguyên đơn biết là không làm thủ tục tách thửa được, nhưng bà T vẫn không trả lại số tiền 70.000.000 đồng cho ông Đ như cam kết trong giấy nhận tiền ngày 06.5.2022. Vì vậy, từ những căn cứ trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được các bên thỏa thuận, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận.

Bà T nhận tiền của ông Đ chỉ có một mình bà giao dịch, mục đích bà nhận tiền để đưa lại cho người khác làm thủ tục tách thửa đất cho ông Đ, bà T không sử dụng số tiền này vào việc chung của vợ chồng bà. Quá trình giải quyết, ông Đ chỉ yêu cầu bà T trả tiền. Số tiền 70.000.000 đồng mà ông Đ đưa cho bà T, ông Đ và bà Đ đều thừa nhận là tài sản chung của vợ chồng ông bà. Vì vậy, buộc bị đơn bà Phùng Thị Hiền T phải trả cho ông Ngô Minh Đ và bà Lưu Thị Đ số tiền 70.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 166 Bộ Luật dân sự 2015;

- Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phùng Thị Hiền T phải trả cho ông Ngô Minh Đ và bà Lưu Thị Đ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Bà Phùng Thị Hiền T phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2023). Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn